

Số: 16 /2017/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 05 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách khuyến khích phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách khuyến khích phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 147/TTr-VHTTDL ngày 26/9/2017 về việc ban hành Quy định chi tiết thực hiện một số điều của Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 21/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách khuyến khích phát triển du lịch.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách khuyến khích phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 10 năm 2017. Quyết định này thay thế Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 8 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết 35/2016/NQ-HĐND.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, TT&DL;
- TTr Tỉnh ủy;
- TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các Hội đoàn thể tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Trung tâm thông tin - Công báo tỉnh;
- Vnpti Office;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Sơn**



## QUY ĐỊNH

Chi tiết một số điều của Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách khuyến khích phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang (Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 21/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách khuyến khích phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND).

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng, nguyên tắc hỗ trợ

###### 1. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang, bao gồm các doanh nghiệp ngoài tỉnh (sau đây gọi tắt là các tổ chức, cá nhân) có đăng ký hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

- Các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện chính sách khuyến khích phát triển du lịch theo quy định tại Quyết định này.

###### 2. Nguyên tắc hỗ trợ

- Các tổ chức, cá nhân chỉ được hỗ trợ khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND và đảm bảo trình tự, thủ tục hồ sơ theo quy định này;

- Thời điểm quyết định hỗ trợ: Sau khi công trình, dự án đầu tư đã hoàn thành đưa vào hoạt động và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền nghiệm thu các hạng mục theo dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp thuận đầu tư.

### Chương II

#### QUY ĐỊNH CỤ THỂ

**Điều 3. Điều kiện, trình tự, thủ tục hồ sơ thực hiện Chính sách ưu đãi và hỗ trợ giải phóng mặt bằng quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND**

##### 1. Hỗ trợ bồi thường giải phóng mặt bằng

a) Nhà nước không hỗ trợ đối với các tổ chức, cá nhân trong trường hợp đã được Nhà nước giao mặt bằng sạch.

Trường hợp nhà đầu tư tự thực hiện giải phóng mặt bằng thì sẽ được nhà nước hỗ trợ theo quy định này.

b) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ (02 bộ):

- Đơn đề nghị hỗ trợ (đối với tổ chức theo mẫu số 01; đối với cá nhân theo mẫu số 02);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy phép kinh doanh;

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền (bản sao);

- Quyết định phê duyệt phương án đối với kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của cấp có thẩm quyền;

- Kết quả thẩm định dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

- Biên bản nghiệm thu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở VH, TT&DL) là đơn vị đầu mối có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và chủ trì phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh quyết định hỗ trợ (ghi rõ số tiền và nguồn kinh phí đảm bảo).

2. Ưu đãi khi đầu tư trên diện tích có tài sản cố định nhà nước đầu tư gắn liền với đất.

a) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ (02 bộ):

- Đơn đề nghị hỗ trợ (đối với tổ chức theo mẫu số 01; đối với cá nhân theo mẫu số 02);

- Văn bản đề nghị được giảm số tiền nộp ngân sách nhà nước;

- Bản sao Quyết định giá bán tài sản cố định gắn liền với đất của cấp có thẩm quyền.

b) Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Sở Tài chính tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét quyết định số tiền được giảm.

#### **Điều 4. Điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở lưu trú du lịch và khu nghỉ dưỡng phục vụ du lịch quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND**

1. Điểm a, khoản 1, Điều 5 như sau: Cơ sở lưu trú du lịch và khu nghỉ dưỡng là các dạng khách sạn đạt tiêu chuẩn từ 3 sao trở lên được áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do cơ quan có thẩm quyền công bố theo từng thời kỳ.

2. Điểm d, khoản 3, Điều 5 như sau: Nhà nghỉ biệt thự liền kề trong khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng đạt tiêu chuẩn từ 3 sao trở lên được áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do cơ quan có thẩm quyền công bố theo từng thời kỳ.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ (02 bộ)

- Đơn đề nghị hỗ trợ (đối với tổ chức theo mẫu số 01; đối với cá nhân theo mẫu số 02);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ giấy phép kinh doanh;
- Bản sao chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền;
- Bản sao Giấy phép xây dựng của cơ quan có thẩm quyền;
- Quyết định công nhận loại hạng của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch của cấp có thẩm quyền;
- Biên bản nghiệm thu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Sở VH, TT&DL là đơn vị đầu mối có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và chủ trì phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ (*ghi rõ số tiền và nguồn kinh phí đảm bảo*).

**Điều 5. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà hàng đạt chuẩn phục vụ du lịch quy định tại Điều 6, Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND**

1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ (02 bộ)

- Đơn đề nghị hỗ trợ (*đối với tổ chức theo mẫu số 01; đối với cá nhân theo mẫu số 02*);
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Bản sao Giấy phép xây dựng của cơ quan có thẩm quyền;
- Quyết định công nhận cơ sở dịch vụ đạt chuẩn phục vụ du lịch của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
- Biên bản nghiệm thu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Sở VH, TT&DL là đơn vị đầu mối có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và chủ trì phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ (*ghi rõ số tiền và nguồn kinh phí đảm bảo*).

**Điều 6. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ xử lý chất thải rắn và xây dựng nhà vệ sinh đạt chuẩn quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND**

1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ (02 bộ)

- Đơn đề nghị hỗ trợ (*đối với tổ chức theo mẫu số 01; đối với cá nhân theo mẫu số 02*);
- Chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền phê duyệt trước 30/10 của năm trước năm kế hoạch;
- Bản sao Giấy phép xây dựng của cơ quan có thẩm quyền;
- Quyết định công nhận đạt chuẩn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
- Biên bản nghiệm thu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Sở VH, TT&DL là đơn vị đầu mối có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và chủ trì phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ (*ghi rõ số tiền và nguồn kinh phí đảm bảo*).

**Điều 7. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND**

1. Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị và xây dựng công trình nhà vệ sinh tại các nhà có phòng ở cho khách du lịch (homestay) quy định tại Khoản 1, Điều 8 Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND

a) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ (02 bộ):

- Đơn đề nghị hỗ trợ (*đối với tổ chức theo mẫu số 01; đối với cá nhân theo mẫu số 02*);

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Văn bản xác nhận của UBND xã, phường thị trấn đối với các homestay đăng ký tham gia phát triển du lịch cộng đồng theo đề án đã được phê duyệt;

- Biên bản nghiệm thu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Phòng Văn hóa và Thông tin (Phòng VH TT) các huyện, thành phố. Căn cứ: Quyết định công nhận làng du lịch cộng đồng của UBND tỉnh hoặc Quyết định ra mắt hoạt động; Quyết định phê duyệt Đề án xây dựng làng văn hóa du lịch đã được UBND các huyện, thành phố; Quyết định phê duyệt thuộc danh sách các hộ dân diện dự án bảo tồn Phố cổ Đồng Văn của UBND tỉnh, Phòng VH TT phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định, gửi kết quả thẩm định đến Phòng Tài chính - Kế hoạch (Phòng TC-KH) trình UBND cấp huyện, thành phố quyết định hỗ trợ.

2. Hỗ trợ sản xuất sản phẩm thủ công truyền thống phục vụ du lịch quy định tại Khoản 2, Điều 8 Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND

a) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ (02 bộ):

- Đơn đề nghị hỗ trợ (*đối với tổ chức theo mẫu số 01; đối với cá nhân theo mẫu số 02 có xác nhận của chính quyền cấp xã, thôn*);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh sản phẩm thủ công truyền thống phục vụ du lịch đến thời điểm đề nghị hỗ trợ có xác nhận của chính quyền xã, thôn (*đối với tổ chức*).

b) Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Phòng VH TT các huyện, thành phố. Căn cứ: Quy hoạch phát triển làng nghề được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Quyết định công nhận làng nghề của UBND tỉnh hoặc Quyết định phê duyệt đề án phát triển làng nghề của UBND huyện, thành phố, Phòng VH TT phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định, gửi kết quả thẩm định đến Phòng TC-KH trình UBND cấp huyện, thành phố quyết định hỗ trợ.

3. Chính sách hỗ trợ lãi suất tiền vay cho tổ chức, cá nhân kinh doanh hoặc vừa sản xuất vừa hoạt động kinh doanh sản phẩm thủ công truyền thống phục vụ du lịch quy định tại Khoản 3, Điều 8 Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND

a) Đối tượng được hưởng hỗ trợ bao gồm các tổ chức, cá nhân quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 8 và điểm a, khoản 3.

b) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ (02 bộ):

- Đơn đề nghị hỗ trợ (đối với tổ chức theo mẫu số 01; đối với cá nhân theo mẫu số 02);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Văn bản xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn đối với tổ chức, cá nhân tham gia phát triển du lịch cộng đồng;

- Xác nhận của Ngân hàng nơi cho vay vốn về số dư nợ gốc khoản vay thực hiện dự án đến thời điểm đề nghị hỗ trợ;

- Bản sao hợp đồng tín dụng vay vốn với ngân hàng thương mại.

c) Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Phòng VH, TT&DL các huyện, thành phố. Căn cứ: Quy hoạch phát triển làng nghề được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Quyết định công nhận làng nghề của UBND tỉnh; Quyết định thành lập Hợp tác xã; Ban quản lý làng văn hóa du lịch; Đội văn nghệ dân gian; Hội nghệ nhân dân gian tại thôn bản, Phòng VH, TT&DL phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định, gửi kết quả thẩm định đến Phòng TC-KH trình UBND cấp huyện, thành phố quyết định hỗ trợ.

### **Điều 8. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ đầu tư khai thác du lịch hang động quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND**

1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ (02 bộ)

- Đơn đề nghị hỗ trợ (đối với tổ chức theo mẫu số 01; đối với cá nhân theo mẫu số 02);

- Báo cáo khảo sát đánh giá tiềm năng của ngành chức năng;

- Bản sao chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền;

- Biên bản nghiệm thu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Sở VH, TT&DL là đơn vị đầu mối có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và chủ trì phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ (ghi rõ số tiền và nguồn kinh phí đảm bảo).

### **Điều 9. Nguồn vốn thực hiện chính sách**

Ngân sách tỉnh (gồm vốn đầu tư và vốn sự nghiệp)

### **Điều 10. Lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ**

1. Căn cứ kết quả thực hiện của năm trước, ước thực hiện kế hoạch năm sau, UBND các huyện, thành phố lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách gửi về Sở VH, TT&DL tổng hợp gửi Sở Tài chính.

2. Sở Tài chính căn cứ dự toán do các huyện, thành phố và Sở VH, TT&DL lập, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh cân đối nguồn để bố trí kế hoạch hàng năm thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị Quyết 35/2016/NQ - HĐND.

## **Điều 11. Phương thức cấp phát, thanh toán**

### 1. Đối với các chính sách hỗ trợ lãi suất tiền vay

a) Căn cứ quyết định hỗ trợ của UBND các huyện, thành phố, Sở Tài chính trình UBND tỉnh quyết định cấp bổ sung có mục tiêu kinh phí về ngân sách huyện.

b) Căn cứ kinh phí tỉnh cấp, Phòng TC-KH trình UBND huyện, thành phố phân bổ kinh phí và cấp phát bằng hình thức lệnh chi tiền, cụ thể:

- Chuyển trả kinh phí hỗ trợ lãi suất cho Ngân hàng thương mại đối với nội dung hỗ trợ lãi suất cho cá nhân;

- Chuyển trả trực tiếp kinh phí hỗ trợ lãi suất tiền vay cho các tổ chức hưởng chính sách hỗ trợ.

### 2. Đối với các chính sách hỗ trợ trực tiếp

a) Trường hợp do cơ quan cấp tỉnh thẩm định

Căn cứ Quyết định hỗ trợ của UBND tỉnh, Sở Tài chính cấp kinh phí hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân bằng hình thức lệnh chi tiền

b) Trường hợp do cơ quan cấp huyện thẩm định (*trừ chính sách hỗ trợ lãi suất*)

- Căn cứ Quyết định hỗ trợ của UBND các huyện, thành phố, Sở Tài chính trình UBND tỉnh quyết định cấp bổ sung có mục tiêu kinh phí về ngân sách huyện;

- Căn cứ kinh phí tỉnh cấp, Phòng TC-KH trình UBND cấp huyện cấp bổ sung kinh phí và cấp trực tiếp kinh phí hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân bằng hình thức lệnh chi tiền.

## **Điều 12. Quyết toán kinh phí**

Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 35/2016/NQ-HĐND được quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, trong đó báo cáo chi tiết tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 35/2016/NQ-HĐND.

## **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan**

### 1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố theo dõi, tổng hợp báo cáo theo định kỳ, 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh về kết quả thực hiện Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển du lịch theo quy định này.

c) Tiếp nhận hồ sơ của các tổ chức, cá nhân, chủ trì phối hợp với các ngành liên quan thẩm định theo quy định này.



2. Sở Tài chính: Tham mưu cho UBND tỉnh cân đối bố trí nguồn ngân sách tỉnh để thực hiện chính sách. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển du lịch theo quy định này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu cho UBND tỉnh cân đối bố trí nguồn ngân sách tỉnh để thực hiện chính sách.

4. Các Ngân hàng thương mại trên địa bàn: Định kỳ 6 tháng và hàng năm tổng hợp báo cáo về dư nợ cho vay và số tiền lãi ngân sách nhà nước đã hỗ trợ thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc chỉ đạo các phòng, ban có liên quan, UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích phát triển du lịch theo Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND trên địa bàn mình quản lý.

b) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện trên địa bàn mình quản lý theo định kỳ 6 tháng và hàng năm (*gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để theo dõi, tổng hợp chung*).

c) Lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp chung.

6. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan

a) Các tổ chức, cá nhân được hưởng chính sách hỗ trợ từ Ngân sách nhà nước phải quản lý, hạch toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ vào sổ sách và báo cáo tài chính hàng năm của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.

b) Trong trường hợp đặc biệt tổ chức cá nhân đang thụ hưởng chính sách mà có thay đổi về chủ sở hữu dưới mọi hình thức, phải có báo cáo cơ quan có thẩm quyền hoặc đơn vị chủ quản và được chấp thuận bằng văn bản.

#### **Điều 14. Điều khoản thi hành**

1. Tổ chức, cá nhân có đủ thủ tục hồ sơ theo các điều khoản của quy định này, được hưởng các chính sách của Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Sơn**

Mẫu: 01

TÊN TỔ CHỨC

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**HỖ TRỢ:**.....

**Theo chính sách khuyến khích phát triển du lịch của Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 21/ 7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang**

Kính gửi:.....

1. Tên tổ chức.....
2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số.....; ngày...../...../.....; nơi cấp.....
  - Người đại diện Ông (bà):.....
  - + Số chứng minh nhân dân:.....ngày cấp.....nơi cấp.....
  - + Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
  - + Chỗ ở hiện nay:.....
  - + Điện thoại:.....Fax:.....
3. Mã số thuế:.....
4. Số hiệu tài khoản:.....;Ngân hàng nơi mở tài khoản.....
5. Địa chỉ trụ sở chính:.....

Căn cứ Nghị quyết số 35/2016/ NQ-HĐND ngày 21/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về việc ban hành quy định một số chính sách khuyến khích phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Căn cứ Quyết định số /2017/QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 21/ 7/ 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tên tổ chức:.....đề nghị.....xem xét được hỗ trợ:..... quy định tại điểm:.....khoản....., Điều .....Nghị quyết số 35/2016/ NQ-HĐND. Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ là:.....  
(Viết bằng chữ:.....)

Tài liệu gửi kèm, gồm có:

- 1.....
- 2.....
- 3...

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và chính xác của nội dung đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo./.

**THỦ TRƯỞNG CỦA TỔ CHỨC**  
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu: 02

TÊN HỘ KINH DOANH  
(CÁ NHÂN)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**HỖ TRỢ:**.....

Theo chính sách khuyến khích phát triển du lịch của Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 21/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang

Kính gửi:.....

1. Tên hộ kinh doanh (cá nhân).....
2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số.....; ngày..... tháng.... năm.....; nơi cấp.....
  - Người đại diện Ông (bà):.....
  - + Số chứng minh nhân dân:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....
  - + Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
  - + Chỗ ở hiện nay:.....
  - + Điện thoại:.....Fax:.....
3. Mã số thuế:.....
4. Số hiệu tài khoản:.....;Ngân hàng nơi mở tài khoản.....

Căn cứ Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 21/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về việc ban hành quy định một số chính sách khuyến khích phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Căn cứ Quyết định số /2017/QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 21/ 7/ 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tên hộ kinh doanh:.....đề nghị.....  
xem xét được hỗ trợ:..... quy định tại điểm:.....khoản.....,  
Điều ..... Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND. Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ là:..... (Viết bằng chữ:.....)

Tài liệu gửi kèm, gồm có:

1. ....
- 2.....
- 3.....

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và chính xác của nội dung đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

**Xác nhận của UBND cấp xã**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Trưởng thôn, bản**  
(Ký ghi rõ họ và tên)

**Người làm đơn**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

